

Số: /KH-UBND

Bình Trung, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 98-CTr/TU ngày 20/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 08/3/2024 của UBND huyện Cao Lộc về thực hiện Chương trình hành động số 98-CTr/TU ngày 20/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. UBND xã xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, triển khai đồng bộ, kịp thời và có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được đề ra tại Chương trình hành động số 98-CTr/TU; tạo sự thống nhất, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân trên địa bàn về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước phục vụ phát triển sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Xác định cụ thể nội dung công việc, trách nhiệm của các cán bộ, công chức bảo đảm sự chỉ đạo, lãnh đạo toàn diện, sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành và sự hỗ trợ của các bộ, ngành trung ương trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động số 98-CTr/TU.

2. Yêu cầu

Các cán bộ, công chức xã trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định và phân công tại Kế hoạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện, cần tăng cường công tác phối hợp, lồng ghép các nội dung nhiệm vụ của cấp, ngành mình, đảm bảo gắn kết chặt chẽ với các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội của xã.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp phần đầu tăng bình quân hàng năm khoảng 3%/năm; tỷ trọng ngành nông lâm nghiệp chiếm 16-17% trong cơ cấu kinh tế của xã. Tăng năng suất lao động nông nghiệp bình quân 6,0%/năm.

- Phần đầu xã đạt chuẩn nông thôn mới, có trên 01 sản phẩm OCOP trở lên.

- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 phần đầu tăng gấp 2,5 lần so với năm 2020.

- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%; sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 90%.

- Bình quân hàng năm đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 150 lao động nông thôn.

- Trồng rừng 8 ha/năm, tỷ lệ che phủ rừng duy trì đạt trên 75%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 90% trở lên.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Nông dân và cư dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông nghiệp sinh thái, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao gắn kết chặt chẽ với thị trường, công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản hiện đại; xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với quá trình đô thị hóa, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

Đến năm 2045, kinh tế phát triển theo hướng hiện đại, năng động, phát triển xanh, có thu nhập cao.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Các tổ chức đoàn thể tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết số 19-NQ/TW đến từng Hội viên và người lao động, đặc biệt là các Chi Hội trưởng và nhân dân trên địa bàn về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Phát động, huy động các nguồn lực của toàn xã hội để đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống nông dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Nâng cao chất lượng tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn bằng nhiều hình thức phù hợp, nhất là phổ biến gương người tốt, việc tốt, những mô hình hiệu quả, cách làm hay.

2. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn

Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, học vấn cho nông dân và cư dân nông thôn để đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông, lâm sản, làm giàu từ nông nghiệp, nông thôn. Thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn; thu hút lao động có trình độ cao về làm việc ở nông thôn.

Bảo đảm quyền làm chủ của nông dân và cư dân nông thôn theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất kinh doanh, cùng nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Phát huy tinh

thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái; xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng dân cư vững mạnh, tham gia quản lý xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ nông dân và cư dân nông thôn nâng cao năng lực quản trị, phát triển sản xuất kinh doanh; tạo sinh kế, việc làm ổn định, tiếp cận các nguồn lực, tiến bộ khoa học - công nghệ, chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị ứng dụng công nghệ tiên tiến công nghệ cao chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện tốt các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh; các chính sách dân số và phát triển, chống xâm hại phụ nữ và trẻ em, nâng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy mạnh thực hiện đồng bộ các giải pháp về bố trí ổn định dân cư, tạo điều kiện cho người nghèo phát triển sản xuất tăng thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, tạo sự chuyển biến nhanh hơn về đời sống cho người nghèo, đồng bảo dân tộc thiểu số.

Phát huy vai trò của Hội Nông dân trong việc truyền bá kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học - công nghệ; đẩy mạnh các phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng gia đình, thôn văn hoá.

3. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 25/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông nghiệp, giai đoạn 2020 - 2030; Nghị quyết số 30-NQ/HU, ngày 30/3/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phát triển kinh tế nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030 trên địa bàn huyện Cao Lộc. Ưu tiên tập trung thúc đẩy phát triển các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế của địa phương, đặc biệt là nhóm các sản phẩm chủ lực của xã (*Hồi, Trám, gia súc, gia cầm...*), quan tâm phát triển các sản phẩm tiềm năng; gắn phát triển chương trình mỗi xã một sản phẩm với việc xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, đáp ứng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc. Đẩy mạnh công tác dự tính, dự báo, chủ động phòng, chống dịch bệnh; thúc đẩy hợp tác, liên kết, phát triển chuỗi giá trị, phát triển thị trường bảo đảm đầu ra ổn định cho nông sản; xây dựng chuỗi thực phẩm an toàn. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, xử lý nghiêm các vi phạm trong sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm.

Về trồng trọt, khuyến khích chuyển đổi mùa vụ, cơ cấu cây trồng, tăng hệ số sử dụng đất. Chuyển diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao. Quản lý và khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi để đảm bảo chủ động nguồn nước tưới phục vụ sản xuất. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, nhằm tăng nhanh sản lượng và giá trị sản xuất, ưu tiên phát triển rừng Hồi, quả trám đen và định hướng phát triển cây mới đưa

vào địa bàn như cây Mắc ca... có nhiều điều kiện để phát triển nhằm đa dạng hóa các sản phẩm, từng bước xây dựng thương hiệu cho sản phẩm.

Về chăn nuôi, tập trung chuyên giao kỹ thuật trong chăn nuôi và đầu tư về giống. Đổi mới hình thức chăn nuôi trâu, bò, dê theo phương thức bán chăn thả, theo mô hình tổ HTX hoặc nông hộ, tăng số lượng trong một mô hình để nâng cao giá trị ngày công của người chăn nuôi, phát triển theo chuỗi hàng hóa, tạo thương hiệu cho một số sản phẩm chăn nuôi mang thương hiệu đặc trưng của huyện. Phát triển và nhân rộng các mô hình chăn nuôi gà quy mô trang trại. Xây dựng lò mổ gia súc đạt tiêu chuẩn VietGap, tiếp tục duy trì số lượng tổng đàn, căn cứ vào tình hình thực tế để phát triển thêm quy mô.

Về nuôi trồng thủy sản, phát huy lợi thế phát triển nuôi cá theo hướng bán thâm canh, tạo các mô hình hiệu quả để nhân rộng trong sản xuất.

Về lâm nghiệp, tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TU, ngày 03/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030. Tăng cường quản lý, bảo vệ, phát triển rừng; Nghị quyết số 95-NQ/TU, ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2030, gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái; tiếp tục trồng mới cây hồi, theo hướng thâm canh, nâng cao giá trị sản phẩm cho xuất khẩu. Nâng cao chất lượng rừng hiện có và thực hiện dự án trồng rừng; phát triển thực hiện dự án trồng rừng gỗ lớn, có chính sách hỗ trợ chuyển hóa rừng trồng thành rừng gỗ lớn, thực hiện liên doanh liên kết với các cơ sở chế biến, khuyến khích các doanh nghiệp liên kết với các hộ, đầu tư trồng các loại cây công nghiệp làm nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến. Sản xuất cây giống đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, đáp ứng các loại cây giống chất lượng cao phục vụ công tác trồng rừng trên địa bàn xã.

4. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

Kết hợp phát triển công nghiệp, chế biến nông, lâm sản gắn với vùng nguyên liệu, tạo điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp; tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, quản lý an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật về sản xuất, kinh doanh, chất lượng vật tư, an toàn thực phẩm trong nông nghiệp; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

Thực hiện có hiệu quả chương trình mỗi xã, thị trấn một sản phẩm (OCOP), hoàn thiện các tiêu chí thương hiệu, xây dựng các điểm quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm, ký hợp đồng với các đơn vị tiêu thụ sản phẩm ổn định.

5. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hoá

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trách nhiệm của hội viên, nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của xây dựng nông thôn mới. Tập trung tuyên truyền về kết quả xây dựng nông thôn mới, mô hình hiệu quả, nêu gương người tốt, việc tốt, các mô hình điển hình tiên tiến, sáng kiến kinh nghiệm hay trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến và nhân rộng. Tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện những tiêu chí phụ thuộc nhiều vào ý thức, trách nhiệm của người dân, hình thành ý thức tự giác, chủ động tham gia; phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của hội viên... đồng thời tích cực vận động người dân cùng tham gia. Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua "Cao Lộc cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới", cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và các phong trào thi đua khác trong phạm vi toàn xã.

Tranh thủ các nguồn lực đầu tư của Trung ương, của tỉnh, vốn lồng ghép các chương trình, dự án triển khai trên địa bàn xã để phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm theo các tiêu chí đã được quy hoạch nhằm phát huy hiệu quả đầu tư. Tập trung chỉ đạo công tác rà soát, bố trí vốn và vận động xã hội hóa thực hiện các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn. Thực hiện tốt các cơ chế chính sách để thu hút các thành phần kinh tế tham gia xây dựng nông thôn mới.

Mỗi tổ chức đoàn thể phải xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, thiết thực; chỉ đạo quyết liệt, năng động, sáng tạo, tạo chuyển biến rõ rệt trong công cuộc xây dựng nông thôn mới. Phát huy vai trò, trách nhiệm tham gia vận động.

6. Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Chủ động rà soát, đề xuất bổ sung các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các chính sách về tín dụng, huy động vốn, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, hỗ trợ tiếp cận thông tin khoa học, kỹ thuật, thị trường; hỗ trợ nghiên cứu chuyên gia ứng dụng tiến bộ kỹ thuật. Tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn của Trung ương, của tỉnh đã ban hành; nghiên cứu, đề xuất, sửa đổi các quy định khuyến khích và ưu đãi đầu tư áp dụng tại huyện phù hợp với các quy định mới của Trung ương, Chính phủ, tỉnh nhằm hỗ trợ tích cực cho các nhà đầu tư, nhất là lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Rà soát, cập nhật chính sách đất đai; rà soát, lập, điều chỉnh quy hoạch theo hướng bảo vệ và nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp. Tạo điều kiện thu hút vốn đầu tư theo hướng bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các nhà đầu tư và lợi ích hợp pháp của người có đất bị thu hồi theo đúng quy định của pháp luật.

Triển khai hiệu quả các chính sách tín dụng ưu đãi để giải quyết việc làm, chuyển đổi ngành nghề ở nông thôn, cung cấp tín dụng đối với các hộ sản xuất nông nghiệp, nhất là đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách.

7. Tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

Đẩy mạnh công tác chọn tạo, chuyên giao và ứng dụng giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng và khả năng chống chịu, thích ứng với điều kiện khí hậu của xã; bảo tồn và phát triển giống bản địa, bảo vệ nguồn gen quý hiếm, chú trọng khâu chế biến, bảo quản sau thu hoạch, gắn với bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao giá trị đáp ứng yêu cầu thị trường. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng và giá trị sản phẩm, phát huy tiềm năng sẵn có tiến tới hình thành các vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao. Hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ liên kết hợp tác giữa nông dân và các tổ chức nghiên cứu khoa học, thúc đẩy chuyên giao, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất.

Đổi mới mạnh mẽ hình thức tổ chức và hoạt động khuyến nông, đảm bảo hiệu quả và phù hợp với từng loại hình sản xuất. Tăng cường phối hợp giữa khuyến nông nhà nước với khuyến nông của doanh nghiệp, phát triển khuyến nông điện tử, khuyến nông cộng đồng. Phối hợp chặt chẽ công tác đào tạo, nghiên cứu và khuyến nông.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong nông nghiệp, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào chế biến nông sản và cơ giới hóa nông nghiệp, coi đây là động lực, giải pháp thúc đẩy kinh tế nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống người dân, thu hẹp dần khoảng cách về chất lượng dịch vụ giữa nông thôn - thành thị.

Đổi mới hình thức tổ chức, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho nông dân, lao động trẻ nông thôn; chuyển mạnh sang đào tạo theo nhu cầu lao động của doanh nghiệp và thị trường để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, gắn với giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn của địa phương nhằm phát huy mạnh mẽ tiềm năng sáng tạo của người dân nông thôn.

8. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, chuyển mạnh sang mô hình tăng trưởng xanh. Quy hoạch sử dụng đất nông thôn gắn kết với phát triển đô thị, khai thác và phát huy nguồn lực đất đai trong xây dựng, phát triển bền vững kinh tế nông thôn. Bảo vệ quỹ đất nông nghiệp cả về số lượng, chất lượng; chống sạt lở bờ sông, thoái hoá đất. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững các nguồn nước; đẩy mạnh sản xuất theo các quy trình sản xuất bền vững, sản xuất tốt và tương đương.

Tăng cường sử dụng nguyên liệu vi sinh, hữu cơ, xử lý và tái sử dụng phụ phẩm, chất thải nông nghiệp trong sản xuất, áp dụng công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện môi trường; thu hút doanh nghiệp đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn... Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng, chống phá rừng, suy giảm chất lượng rừng; nâng cao chất lượng và trữ lượng rừng; kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm về bảo vệ, phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản, bảo tồn đa dạng sinh học.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về bảo vệ môi trường. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách về bảo vệ môi trường; bảo đảm khoảng cách an toàn giữa các khu vực sản xuất tập trung (chăn nuôi, chế biến nông sản, giết mổ...) với môi trường ...

Chủ động trong công tác phòng chống thiên tai, xây dựng kế hoạch, tăng cường công tác dự báo, cảnh báo thiên tai, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống và ứng phó với thiên tai, nâng cao kỹ năng ứng phó với thiên tai của người dân.

9. Đẩy mạnh phát triển thị trường, xúc tiến đầu tư lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn

Hỗ trợ và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xây dựng thương hiệu và tiêu chuẩn chất lượng các sản phẩm chủ lực; tăng cường phối hợp, liên kết phát triển, mở rộng thị trường, tăng cường xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư kinh doanh, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cán bộ công chức xã căn cứ Kế hoạch, theo chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo các nội dung công việc được giao cụ thể, phân công kiểm tra, giám sát thực hiện có hiệu quả.

2. Giao công chức Địa chính xã làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các cán bộ công chức khác triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Kế hoạch này, định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, tổng hợp báo cáo UBND huyện theo yêu cầu.

3. Công chức Văn hóa thông tin chủ trì thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của các cấp, các ngành, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

4. Quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cán bộ, công chức xã chủ động đề xuất, gửi báo cáo về UBND xã tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức CT - XH xã;
- Các cán bộ, công chức xã;
- Các trưởng thôn;
- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hà Minh Phú